

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẶNG HIẾU TRUNG

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
LÂM NGHIỆP TỈNH KON TUM

Chuyên ngành : Kinh tế Phát triển
Mã số : 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Võ Xuân Tiến

Phản biện 1: PGS.TS. Bùi Quang Bình

Phản biện 2: TS. Nguyễn Duy Thục

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế học tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 27 tháng 11 năm 2011.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vốn đầu tư là một yếu tố rất quan trọng đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng kinh tế. Trong điều kiện của nước ta, vốn đầu tư ngày càng cực kỳ quan trọng và thường xuyên trong tình trạng thiếu hụt bởi vậy, việc thu hút vốn đầu tư bao giờ cũng được chính quyền các cấp quan tâm và tìm mọi biện pháp để thu hút.

Nhờ có thu hút vốn đầu tư, việc khai thác các tiềm năng và sử dụng lao động, học tập kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ tại địa phương... được thực hiện. Lâm nghiệp là một ngành kinh tế kỹ thuật đặc thù, là một trong những nơi có thu hút vốn đầu tư. Đối với Kon Tum, một tỉnh vùng Tây Nguyên còn nhiều hạn chế về phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng, đặc biệt là về giao thông, thì việc thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế càng khó khăn.

Là một tỉnh có tiềm năng và lợi thế về lâm nghiệp, đây là một ưu thế rất lớn cho Kon Tum vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thời gian qua mặc dù tỉnh đã có nhiều cố gắng, song đến nay việc thu hút vốn đầu tư vào phát triển lâm nghiệp có nhiều hạn chế.

Đây là lý do tác giả chọn vấn đề “*Thu hút vốn đầu tư phát triển Lâm nghiệp tỉnh Kon Tum*” làm đề tài nghiên cứu luận văn của mình. Hy vọng luận văn sẽ góp phần nhỏ bé để thu hút nhiều hơn nữa vốn đầu tư vào phát triển lâm nghiệp của tỉnh nhà.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về thu hút vốn đầu tư để phát triển lâm nghiệp.

- Phân tích thực trạng công tác thu hút vốn đầu tư để phát triển lâm nghiệp thời gian qua.

- Đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác thu hút vốn đầu phát triển lâm nghiệp của tỉnh trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu là những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp tỉnh Kon Tum.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu các biện pháp nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp.

+ Về mặt không gian: Các nội dung trên được tiến hành tại địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Về mặt thời gian: Các giải pháp đề xuất trong đề tài có ý nghĩa trong thời gian tới.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích thực chứng, phương pháp phân tích chuẩn tắc.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, so sánh, phân tích tổng hợp và các phương pháp khác...

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp.

Chương 2. Thực trạng thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp tỉnh Kon Tum thời gian qua.

Chương 3. Một số giải pháp đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp tỉnh Kon Tum thời gian tới.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP

1.1. KHÁI QUÁT VỀ VỐN ĐẦU TƯ VÀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ

1.1.1. Một số khái niệm

a. Đầu tư

Đầu tư là việc sử dụng một khoản tiền tiết kiệm tiêu dùng ở hiện tại đã tích lũy được vào việc tạo ra hoặc tăng cường cơ sở vật chất cho nền kinh tế nhằm thu được các kết quả nhất định trong tương lai lớn hơn khoản tiền đã bỏ ra để đạt được các kết quả đó.

b. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư là tiền tích lũy của xã hội, của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tiền tiết kiệm của dân cư và vốn huy động từ các nguồn vốn khác đưa vào sử dụng trong quá trình tái sản xuất xã hội nhằm duy trì và tạo năng lực mới nền kinh tế - xã hội.

c. Thu hút vốn đầu tư

Thu hút vốn đầu tư là một quá trình gồm các hoạt động, biện pháp và chính sách kế tiếp nhau được lặp lại khi cần thiết, làm gia tăng sự chú ý và quan tâm của các nhà đầu tư để các nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư vào các dự án cụ thể nhằm đem lại những lợi ích kinh tế cho các nhà đầu tư.

1.1.2. Các loại nguồn vốn đầu tư

Xuất phát từ các căn cứ khác nhau người ta chia vốn đầu tư ra làm các loại khác nhau, xét theo góc độ hình thành, nguồn vốn đầu tư được chia.

a. Nguồn vốn trong nước

- Vốn khu vực Nhà nước
- Vốn khu vực doanh nghiệp tư nhân và dân cư.

b. Nguồn vốn nước ngoài

- Hỗ trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance - ODA).

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment - FDI).

1.1.3. Đặc điểm của sản xuất lâm nghiệp ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư

- Lâm nghiệp là một ngành có tính thời vụ, chu kỳ sản xuất dài do đó tốc độ chuyển vốn chậm, thời hạn thu hồi vốn lâu và thường hiệu quả đầu tư thấp.

- Sản xuất lâm nghiệp tiến hành trên quy mô rộng, chủ yếu hoạt động ngoài trời và trên những địa bàn có những điều kiện tự nhiên phức tạp, điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn.

- Quá trình tái sản xuất tự nhiên xen kẽ với quá trình tái sản xuất kinh tế, trong đó quá trình tái sản xuất tự nhiên đóng vai trò quan trọng và quyết định.

1.1.4. Ý nghĩa của việc thu hút vốn đầu tư để phát triển lâm nghiệp

- Giải quyết tình trạng thiếu vốn cho đầu tư lâm nghiệp.

- Thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất.

- Góp phần sử dụng nguồn nhân lực, tạo thêm nhiều việc làm mới cho nền kinh tế và nâng cao thu nhập cho người lao động.

1.2. NỘI DUNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ

1.2.1. Những chỉ tiêu phản ánh kết quả thu hút vốn đầu tư

a. Số lượng dự án đầu tư được thu hút

Số lượng dự án đầu tư được thu hút là số dự án mà nhà đầu tư đồng ý bỏ vốn ra kinh doanh tại địa phương và được địa phương chấp thuận cấp phép. Để tăng số lượng dự án đầu tư đòi hỏi phải thu hút được nhiều nhà đầu tư có tiềm lực bỏ vốn đầu tư vào lĩnh vực mà địa phương quan tâm.

b. Tốc độ tăng của dự án đầu tư được thu hút

Tốc độ tăng của dự án được thu hút là sự gia tăng số lượng các dự án đầu tư vào nơi cần thu hút đầu tư. Tốc độ tăng của dự án đầu tư phụ thuộc vào số lượng dự án được thu hút năm sau so với năm trước, điều đó có nghĩa là phải nỗ lực thu hút để tăng thêm số lượng các dự án đầu tư qua các năm.

c. Quy mô vốn đầu tư được thu hút

Quy mô vốn đầu tư được thu hút là lượng vốn được phân bổ cho một dự án đầu tư được quy đổi giá trị bằng tiền. Quy mô vốn có thể cho ta thấy được dự án đầu tư đó là lớn hay nhỏ, có ảnh hưởng rộng hay hẹp... đến lĩnh vực cần thu hút. Quy mô vốn cũng thể hiện tầm quan trọng của một dự án đầu tư được thu hút.

Quy mô vốn đầu tư phù hợp có vai trò quan trọng đến việc quyết định hoạt động và hiệu quả của các hoạt động đầu tư.

d. Tốc độ tăng của vốn đầu tư được thu hút

Tốc độ tăng của vốn đầu tư được thu hút là mức độ biến đổi tăng của số lượng vốn đầu tư được thu hút qua các năm. Tốc độ tăng của vốn đầu tư phản ánh hiệu quả của công tác thu hút vốn đầu tư của địa phương.

e. Vốn đầu tư thực hiện

Vốn đầu tư thực hiện là số vốn thực tế nhà đầu tư đã chi ra (đã được giải ngân) để thực hiện mục đích đầu tư. Mức độ giải ngân vốn đầu tư phụ thuộc vào tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư và năng lực tài chính của nhà đầu tư.

f. Nguồn thu hút vốn đầu tư

Là nguồn gốc sở hữu của vốn đầu tư theo loại hình kinh tế, lãnh thổ kinh tế... Nguồn thu hút vốn đầu tư thể hiện tính đa dạng của chủ sở hữu vốn đầu tư và mức độ năng động của việc thu hút vốn đầu tư, cần được chú ý khi xây dựng chiến lược phát triển kinh tế và chính sách thu hút vốn đầu tư.

1.2.2. Chính sách thu hút vốn đầu tư

a. Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính trong thu hút đầu tư là một trong những giải pháp quan trọng để tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển lâm nghiệp.

Nỗ lực cải cách bộ máy hành chính, hệ thống pháp lý, hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng công khai, đơn giản và thuận tiện, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư và quy trình thực hiện đầu tư dự án. Tạo điều kiện cho nhà đầu tư có cơ hội tiếp cận các dự án đầu tư và tiết kiệm được thời gian, chi phí khi triển khai các dự án đầu tư.

b. Chính sách về đất đai, mặt bằng

Xây dựng một chính sách đất đai hợp lý, phù hợp được thể hiện trên các mặt: lợi ích kinh tế của người dân, của doanh nghiệp và quản lý hiệu quả của Nhà nước. Đảm bảo mở rộng quyền và nghĩa vụ của chủ thể sử dụng đất trên cơ sở hài hòa lợi ích quốc gia với lợi ích của từng tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Sẽ có tác dụng biến hiện vật đất đai thành giá trị tạo ra ngân sách, nguồn vốn cho đầu tư phát triển kinh tế và kéo theo sự phát triển của các ngành có liên quan.

c. Chính sách thuế

Chính sách thuế là một công cụ quan trọng để điều chỉnh ngành nghề, khuyến khích doanh nghiệp phát triển và quản lý kinh tế có hiệu quả. Ảnh hưởng của chính sách thuế thông qua các mức thuế, các chế độ miễn giảm, các chế độ quản lý thu thuế khác nhau có vai trò quan trọng đến việc tạo nên tổng cầu theo hai hướng: khuyến khích phát triển hay hạn chế quy mô đầu tư của nền kinh tế.

d. Các chính sách khác

- Chính sách ngoại thương tích cực sẽ khơi thông các thị trường mới, tạo xung lực khuyến khích các nhà đầu tư.

- Chính sách tài chính, tiền tệ khắc phục các mất cân bằng của kinh tế thị trường và tạo môi trường hoạt động ổn định, có lợi cho các nhà đầu tư.

- Chính sách đào tạo lao động hiệu quả đi cùng chính sách giải quyết tốt mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động, giúp nhà đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

1.3. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ

1.3.1. Đặc điểm tự nhiên

Những địa phương, khu vực có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên - xã hội như vị trí địa lý thuận lợi, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, lao động dồi dào... có khả năng giảm chi phí, đem lại lợi nhuận cao sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư hơn vì vậy khả năng thu hút vốn đầu tư nhiều hơn.

1.3.2. Điều kiện kinh tế

Tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố như: chính sách phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn phù hợp với thực tiễn; sự năng động sáng tạo của chính quyền địa phương; kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao... Nhìn vào kết quả này các nhà đầu sẽ có niềm tin khi quyết định đầu tư vào một địa phương, một lĩnh vực cụ thể.

1.3.3. Điều kiện chính trị - xã hội

Đường lối lãnh đạo hiệu quả và uy tín của Nhà nước tạo nên sự vững chắc của chế độ chính trị là yếu tố quan trọng làm an lòng các nhà đầu tư. Đây là điều kiện tiên quyết nhằm giảm thiểu những rủi ro của vốn đầu tư vượt khỏi sự kiểm soát của chủ đầu tư. Những bất ổn kinh tế - chính trị không chỉ làm cho dòng vốn đầu tư bị chững lại, thu hẹp mà còn làm cho dòng vốn đầu tư từ trong khu vực chuyển đến khu vực khác để tìm đến nơi đầu tư mới an toàn và hấp dẫn hơn.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP TỈNH KON TUM THỜI GIAN QUA

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Kon Tum là một tỉnh miền núi, nằm ở cực bắc Tây Nguyên. Địa hình bị chia cắt, thời tiết tương đối khắc nghiệt, mùa khô thời gian kéo dài. Diện tích đất tự nhiên của tỉnh 969.046 ha, nhưng có tới 54,06% (523.076 ha) diện tích đất có độ dốc từ 15⁰ đến trên 25⁰ là 523.076 ha, chiếm 54,06%. Hiện có khoảng trên 90.000ha đất đồi núi chưa được khai thác là tiềm năng để phát triển lâm - nông nghiệp. Vì vậy việc thu hút vốn đầu tư để phát triển tiềm năng đất lâm nghiệp là cần thiết.

2.1.2. Điều kiện kinh tế

Trong gần 5 năm qua, ngành nông, lâm, thủy sản vẫn là khu vực đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của tỉnh với tỷ trọng đóng góp vào GDP bình quân luôn đạt trên 44% (giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 90%, lâm nghiệp chiếm 8,9% và thủy sản chiếm 1,1%). Kết cấu hạ tầng còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Để chuyển dịch cơ cấu sản xuất lâm – nông – thủy sản hiện nay, tỉnh cần đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư để phát triển mạnh mẽ ngành lâm nghiệp.

2.1.3. Điều kiện xã hội

Là một tỉnh miền núi, Kon Tum là địa bàn cư trú của 35 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm hơn 53%, trình độ dân trí thấp, sống chủ yếu phụ thuộc vào nguồn tài nguyên rừng nguồn lao động tuy dồi dào, nhưng đại đa số chưa qua đào tạo nghề, hộ đói nghèo còn chiếm tỷ lệ cao. Nằm ở vùng cao biên giới vì vậy vấn đề dân tộc, tôn giáo hết sức

nhạy cảm, những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến việc thu hút vốn đầu tư vào phát triển lâm nghiệp.

2.2. THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP

2.2.1. Những kết quả thu hút vốn đầu tư

a. Số lượng dự án đầu tư được thu hút

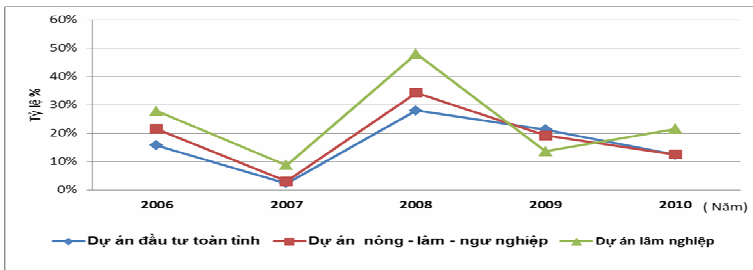
Đến cuối năm 2010 có tổng số 51 dự án đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp, so với cuối năm 2005 số dự án tăng thêm là 40 dự án (tăng 3,6 lần). Chi tiết tại Bảng 2.4. Số lượng dự án đầu tư được thu hút giai đoạn 2006-2010 dưới đây.

Chỉ tiêu \ Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng số dự án đầu tư toàn tỉnh	115	133	136	174	211	237
Trong đó: Dự án lâm nghiệp	11	19	21	35	46	51
Tỷ trọng so với tổng số (%)	9,6	14,3	15,4	20,1	21,8	21,5

(Nguồn: Sở Kế hoạch – Đầu tư; 2010)

b. Tốc độ tăng dự án đầu tư được thu hút

Tốc độ tăng số lượng dự án đầu tư được thu bình quân giai đoạn 2006 - 2010 là 23,88%/năm, đây là một tỷ lệ tương đối cao. Tốc độ tăng dự án đầu tư được thể hiện qua Biểu đồ 2.2 Tốc độ tăng dự án đầu tư ngành lâm nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2006 -2010 dưới đây.



(Nguồn: Sở Kế hoạch – Đầu tư; 2010)

c. Quy mô vốn đầu tư được thu hút

Quy mô vốn đầu tư được thu hút của toàn tỉnh tăng dần qua các năm, bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 86,22 tỷ đồng/dự án/năm. Chi tiết tại Bảng 2.6: Quy mô vốn đầu tư được thu hút giai đoạn 2006-2010 sau đây.

Chi tiêu	Năm					
	2005	2006	2007	2008	2009	2010
1. Tổng số dự án đầu tư thu hút (dự án)	18	23	25	37	42	51
2. Tổng số vốn đầu tư thu hút có đến (tỷ đồng)		344	883	2.259	4.346	4.397
3. Quy mô dự án (tỷ đồng/dự án)		14,96	35,32	61,05	103,48	86,22

(Nguồn: Sở Kế hoạch – Đầu tư; 2010)

d. Tốc độ tăng vốn đầu tư được thu hút

Tổng số đầu tư đăng ký lũy kế đến 31/12/2010 là 4.658 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng vốn đăng ký đầu tư vào lâm nghiệp bình quân cả giai đoạn 2006-2010 là 67,85%. Bảng 2.7: Tốc độ tăng vốn đầu tư được thu hút giai đoạn 2006-2010

Chi tiêu	Năm					
	2005	2006	2007	2008	2009	2010
1. Số dự án đầu tư hàng năm (dự án)		5	2	12	5	9
2. Vốn đầu tư thu hút hàng năm (tỷ đồng)	129	215	539	1.376	2.087	312
3. Tốc độ tăng của vốn đầu tư được thu hút (%)		66,67	150,70	155,29	51,67	-85,05
4. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn '06 -'10 (%)	67,85					

(Nguồn: Sở Kế hoạch – Đầu tư; 2010)

e. Thu hút vốn đầu tư theo nguồn vốn đầu tư

Vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2006 - 2010 chia theo nguồn vốn cụ thể tại Bảng 2.8. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư ngành lâm nghiệp giai đoạn 2006-2010 sau đây.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu \ Năm	2006	2007	2008	2009	2010	'06 -'10
Tổng đầu tư lâm nghiệp	277,23	327,23	391,85	460,04	514,66	1.971,02
-Vốn khu vực NN	64,07	98,88	99,37	94,05	81,13	437,50
-Vốn khu vực ngoài NN	154,17	224,36	269,48	344,99	406,53	1.399,52
-Vốn ngoài nước	59,00	4,00	23,00	21,00	27,00	134,00

(Nguồn: Sở Kế hoạch – Đầu tư và Sở Nông nghiệp; năm 2011)

Công tác thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp được xem xét theo từng nguồn vốn cụ thể.

- *Vốn đầu tư khu vực nhà nước*

+ Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước: Trong giai đoạn 2006 - 2010, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm 12,91% tổng vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp của tỉnh Kon Tum (tương đương 254,47 tỷ đồng). Trong đó vốn ngân sách Trung ương chiếm 10,38% và ngân sách địa phương chiếm 2,54%.

+ Vốn tín dụng nhà nước: Nguồn vốn tín dụng nhà nước đã đầu tư vào lâm nghiệp 234 tỷ đồng, chiếm 7,63% vốn nhà nước, tư.

+ Riêng vốn đầu tư từ doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ trọng nhỏ (khoảng 1,64%) trong tổng vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp của toàn tỉnh giai đoạn 2006 -2010..

- *Vốn đầu tư ngoài nhà nước*

+ Vốn doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Giai đoạn 2006 - 2010, nguồn vốn do doanh nghiệp ngoài nhà nước tự đầu tư đạt 1.399,02 tỷ

đồng, chiếm tỷ trọng 71,01% so với tổng số vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp.

+ Vốn khu vực dân cư: Tổng vốn đầu tư của khu vực dân cư giai đoạn 2006 - 2010 ước đạt 294,47 tỷ đồng, chiếm 14,94% tổng vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp.

- *Vốn đầu tư ngoài nước*

+ Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Vốn ODA cam kết đầu tư vào ngành lâm nghiệp trong giai đoạn 2005 - 2010 là 16,5 triệu USD (khoảng 264 tỷ VND). Số vốn giải ngân đầu tư cho các hoạt động phát triển lâm nghiệp đạt 109 tỷ đồng, chiếm 41,29% so với số vốn đã ký kết.

+ Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Đến nay trên địa bàn Kon Tum chỉ duy nhất có 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký đầu tư vào lâm nghiệp. Với số vốn đăng ký là 1.072 tỷ đồng (67 triệu USD), số vốn đầu tư thực hiện đến nay khoảng 23 tỷ đồng/ 1072 tỷ đạt 2,15%.

f. Thu hút vốn đầu tư theo phân ngành

Trong có tổng số 51 dự án đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp có: 12 dự án trồng rừng, 3 dự án khai thác lâm sản, 32 dự án chế biến lâm sản và 4 dự án thuộc các hoạt động lâm nghiệp khác. Nhìn chung số dự án đầu tư vào lĩnh vực chế biến lâm sản là chủ yếu, tập trung vào lĩnh vực chế biến gỗ xuất khẩu. Với lợi thế gần vùng nguyên liệu trong và ngoài nước đây là điều kiện để Kon Tum phát triển lĩnh vực này.

g. Tình hình thực hiện vốn đầu tư

Giai đoạn 2006 - 2010, tổng số vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp đã thực hiện là 1.971,02 tỷ đồng, chiếm 44,83% tổng vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp đăng ký. Vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp thực hiện được trình bày tại Bảng 2.11 sau đây.

Chỉ tiêu	Năm				
	2006	2007	2008	2009	2010
1. Vốn đăng ký đầu tư lâm nghiệp (tỷ đồng)	344	883	2.259	4.346	4.397
2. Vốn đầu tư lâm nghiệp thực hiện (tỷ đồng)	277,23	604,46	996,31	1.456,35	1.971,02
3. Tỷ lệ giải ngân (%)	80,59	68,46	44,10	33,51	44,83
4. Tỷ lệ giải ngân bq giai đoạn '06 - '10 (%)	54,3				

(Nguồn: Sở Kế hoạch – Đầu tư; 2010)

2.2.2. Các chính sách thu hút vốn đầu tư vào phát triển lâm nghiệp

a. Thủ tục hành chính

Tỉnh Kon Tum đã công bố công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh Bộ thủ tục hành chính, trong đó có quy định về trình tự giải quyết thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực như (khoáng sản, thuê rừng, đầu tư...).

Triển khai thực hiện “một cửa liên thông” trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, đăng ký dấu. Tổ chức xây dựng đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhờ đó góp phần làm giảm thời gian và chi phí gia nhập thị trường của các nhà đầu tư. Kết quả xếp hạng chỉ số CPI năm 2010 Kon Tum đạt 57,01 điểm, xếp loại khá, đứng vị trí thứ 39/63.

b. Chính sách về đất đai, mặt bằng

Tỉnh công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để nhà đầu tư tiếp cận quỹ đất cho phát triển đầu tư. Nhà đầu tư có dự án đầu tư trồng, chăm sóc rừng và chế biến lâm sản, tùy theo trường hợp cụ thể được hưởng nhiều ưu đãi đầu tư như: miễn tiền thuê đất, hỗ trợ tiền thuê đất, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất...

c. Chính sách thuế

Đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp, tùy thuộc vào địa bàn đầu tư, nhà đầu tư có thể được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với 3 mức: 10%, 15%, 20% áp dụng trong thời gian tương ứng từ 9, 12, 15 năm, hoặc suốt thời gian hoạt động của dự án (thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định là 25%).

d. Chính sách khác

Các dự án trồng rừng sản xuất thuộc đối tượng được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức tối đa bằng 70% tổng mức vốn đầu tư của dự án. Doanh nghiệp vừa và nhỏ có dự án đầu tư vào lĩnh vực trồng rừng, chế biến lâm sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ từ 50-100% kinh phí đào tạo nghề trong nước. Được hỗ trợ từ 50-70% kinh phí quảng cáo, tham gia hội chợ triển lãm sản phẩm...

2.3. TÁC ĐỘNG CỦA THU HÚT VỐN ĐẦU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP VÀO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KON TUM THỜI GIAN QUA

a. Tác động trực tiếp đến phát triển lâm nghiệp

- Trên phạm vi toàn tỉnh đã vượt qua được thời kỳ suy thoái diện tích rừng. Diện tích rừng tăng từ 629.385ha năm 2005 lên 656.820ha năm 2010. Diện tích rừng trồng mới tăng 11.122ha. Độ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh đạt 66,74% (bình quân trong cả nước là 39,1%).

- Số lượng cơ sở chế biến đã tăng từ 18 lên 53 cơ sở, giá trị sản xuất từ chế biến gỗ và lâm sản tăng 1,48 lần từ 202 tỷ đồng năm 2005 lên 308 tỷ đồng năm 2009.

b. Tác động đến tăng trưởng kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) bình quân hàng năm tăng từ 11%/năm trong giai đoạn 2001- 2005 lên 14,7%/năm trong giai đoạn 2006 - 2010, cao hơn gấp 2 lần so với tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước (7%)

c. Tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Sự thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh Kon Tum đang có những chuyển biến tích cực, giai đoạn 2005-2010 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh của khu vực công nghiệp và dịch vụ. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 18,53% năm 2005 lên 24,41% năm 2010 (bình quân mỗi năm tăng 1,14%).

d. Tác động đến tăng thu ngân sách

Trong giai đoạn 2006-2010 thu ngân sách nhà nước từ các hoạt động lâm nghiệp có xu hướng tăng qua các năm, năm 2006 tổng số nộp ngân sách đạt 71,89 tỷ đồng thì đến năm 2010 số nộp ngân sách đạt 139,72 tỷ đồng (chiếm 11,77% tổng thu ngân sách trên địa bàn).

e. Tác động đến giải quyết việc làm

Năm 2006 bình quân hàng năm có trên 20.662 hộ gia đình tham gia vào các hoạt động của các dự án đầu tư vào lâm nghiệp. Hoạt động chế biến lâm sản cũng thu hút hơn 2.300 lao động ở khu vực thành phố vào làm việc trong các nhà máy chế biến gỗ.

2.4. NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH HÌNH

- Phát triển ngành lâm nghiệp bảo đảm sử dụng bền vững nguồn tài nguyên rừng là một yêu cầu khách quan.

- Mặc dù đã thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư nhưng nhìn chung hoạt động xúc tiến đầu tư còn nhiều hạn chế.

- Cơ chế chính sách đối với phát triển lâm nghiệp điều chỉnh chưa kịp thời, chậm đổi mới đã làm hạn chế việc huy động các nguồn lực trong xã hội và hiệu quả đầu tư phát triển lâm nghiệp.

- Do địa bàn rộng, địa hình chia cắt mạnh, bên cạnh đó cơ sở hạ tầng nông nghiệp và nông thôn yếu kém có ảnh hưởng nghiêm trọng đến tốc độ tăng trưởng và phát triển lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Một nguyên nhân ảnh hưởng rất rõ trong cơ chế thị trường hiện nay là đầu tư vào lâm nghiệp có chu kỳ thu hồi vốn dài, lợi nhuận thấp và khả năng rủi ro cao.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP TỈNH KON TUM TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. CƠ SỞ CỦA VIỆC XÂY DỰNG GIẢI PHÁP

3.1.1. Cơ hội và thách thức ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư

- Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội cải thiện môi trường đầu tư, xâm nhập thị trường lâm sản thế giới, tiếp thu công nghệ tiên tiến và đầu tư tài chính.

- Thời gian trước mắt, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới và suy thoái kinh tế toàn cầu.

- Cạnh tranh thu hút vốn đầu tư giữa các tỉnh, thành trong khu vực và trong nước đang diễn ra một cách quyết liệt, vì vậy việc tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư là việc làm cấp bách hiện nay.

3.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng

a. Mục tiêu và nhiệm vụ phát triển ngành lâm nghiệp

Mục tiêu của kế hoạch 2011-2015 là tăng khả năng đóng góp của ngành lâm nghiệp cho phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội thông qua quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, phát triển rừng trên đất quy hoạch cho lâm nghiệp để nâng độ che phủ của rừng lên 68% vào năm 2015.

b. Định hướng thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp

- Thu hút đầu tư trong ngành lâm nghiệp được khẳng định là một phương thức, một công cụ hỗ trợ cho ngành lâm nghiệp phát triển.

- Kết hợp các dự án có quy mô tương đối lớn với các dự án có quy mô vừa và nhỏ ở các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để đảm bảo cơ cấu kinh tế vùng, ngành. Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp.

3.1.3. Quan điểm thu hút vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp tỉnh Kon Tum trong giai đoạn đến

- Phát triển lâm nghiệp phải đảm bảo ổn định chính trị và giữ vững an ninh - quốc phòng.

- Phát triển lâm nghiệp phải đóng góp ngày càng tăng vào tăng trưởng kinh tế, góp phần đa dạng hoá kinh tế nông thôn.

- Phát triển lâm nghiệp trên cơ sở khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên rừng, phải kết hợp bảo vệ và khai thác sử dụng rừng hợp lý.

- Phát triển lâm nghiệp phải trên cơ sở đẩy nhanh và làm sâu sắc hơn chủ trương xã hội hóa nghề rừng, thu hút các nguồn lực đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng.

3.2. DỰ BÁO NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ CẦN THU HÚT

3.2.1. Cơ sở xác định nhu cầu

a. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum

Trong giai đoạn 2011 -2015, theo quy hoạch tổng thể, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum : Tổng sản phẩm trong tỉnh đạt 15%/năm. Cơ cấu kinh tế theo GDP với tỷ trọng nhóm ngành là: Nông-lâm - thủy sản chiếm 33%, công nghiệp - xây dựng chiếm 32%, dịch vụ - thương mại chiếm 35%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 52.000 tỷ đồng, tăng bình quân 17,73%. Tỷ lệ độ che phủ rừng lớn hơn 68%.

b. Nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp giai đoạn tới

Tổng sản phẩm ngành nông - lâm - thủy tăng 8,74%/năm, Tổng vốn đầu tư ngành lâm nghiệp tăng 14,70%/năm, diện tích rừng nguyên liệu trồng mới tăng 14,44%, Khai thác gỗ tăng 6,81% , Gỗ xẻ xây dựng cơ bản tăng 10,04% ... Tổng thu của ngành lâm nghiệp đạt khoảng 200 tỷ đồng/ năm.

c. Các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư

Trồng và chăm sóc rừng theo hướng thâm canh, sản xuất và cung ứng giống cây lâm nghiệp chất lượng cao, khai thác du lịch sinh thái theo

hướng bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc và đầu tư chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

3.2.2. Nhu cầu vốn đầu tư cần thu hút

+ Hệ số ICOR giai đoạn tới ước tính hệ số là 8,5. Tốc độ tăng GDP (giá so sánh) là 8,74%. GDP theo giá thực tế là 4.799,93 tỷ đồng. Dự báo vốn đầu tư Giai đoạn 2011 – 2015 là

$$\begin{aligned} \text{Vốn đầu tư} &= \text{ICOR} * \text{GDP theo giá TT} * \text{Tốc độ tăng GDP} \\ &= 4.799,93 * 8,74\% * 8,5 = 3.565,87 \text{ tỷ đồng} \end{aligned}$$

- Nhu cầu vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp cần thu hút trong thời gian tới

+ Nguồn vốn Nhà nước: Dự kiến khả năng ngân sách tỉnh Kon Tum bố trí cho các hoạt động phát triển lâm nghiệp khoảng 276,95 tỷ đồng số còn lại huy động qua kênh vốn Bộ, ngành Trung ương.

+ Nguồn vốn ngoài nhà nước: Số vốn đã đăng ký thời gian tới là 1.875 tỷ đồng, số cần phải huy động bổ sung thêm 837,69 tỷ.

+ Nguồn vốn FDI và ODA: Vốn đã được doanh nghiệp và các tổ chức cam kết đầu tư khoảng 152,76 tỷ đồng, số còn lại cần huy động là 240,53 tỷ đồng, cụ thể hiện ở Bảng 3.1: Nguồn vốn đầu tư cần huy động để phát triển lâm nghiệp trong thời gian tới dưới đây.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

T	Nguồn vốn	Nhu cầu vốn đầu tư	Khả năng bố trí vốn đầu tư	Số vốn đầu tư cần huy động
1	Vốn Nhà nước	459,89	276,95	182,94
2	Vốn ngoài Nhà nước	2.712,69	1.875,00	837,69
3	Vốn đầu tư nước ngoài	393,29	152,76	240,53
	Tổng số	3.565,87	2.304,71	1.261,16

(Nguồn: Sở Kế hoạch và đầu tư và tác giả tự tính toán)

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP TỈNH KON TUM TRONG THỜI GIAN TỚI

3.3.1. Xây dựng Chiến lược thu hút đầu tư phát triển lâm nghiệp

- Nội dung Chiến lược sẽ tập trung xây dựng tiêu chí, quy trình và ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, tạo sự hấp dẫn để thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh, ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và của toàn xã hội. Tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng cho các loại hình kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước trong việc hưởng lợi từ các ưu đãi đầu tư của Nhà nước và cơ hội đầu tư phát triển kinh doanh trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tùy theo tính chất từng nguồn vốn, Chiến lược cần thực hiện một số chính sách thu hút vốn đầu tư sau

+ Nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước: Cần có biện pháp thu hút, khai thác, huy động, sử dụng vốn ngân sách nhà nước có hiệu quả như kiến nghị Trung ương cần tăng cường đầu tư từ vốn ngân sách Trung ương để đầu tư kết cấu hạ tầng và hỗ trợ đầu tư nhằm dẫn dắt, lôi kéo đầu tư khu vực doanh nghiệp và dân cư

+ Nguồn vốn ODA và NGO: Tăng cường vận động và thu hút nguồn vốn ODA vào lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái kết hợp xóa đói giảm nghèo. Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, nâng cao năng lực của cán bộ nhân viên các bộ phận có liên quan đến quản lý ODA, tạo lập hình ảnh về môi trường hấp thụ có hiệu quả vốn viện trợ sẽ tăng thêm sự quan tâm của nhà tài trợ.

+ Nguồn vốn tín dụng: Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh cần tích cực phối hợp với các cơ quan của tỉnh trong xúc tiến đầu tư để nắm bắt thông tin và cung cấp tín dụng cho các dự án. Tiếp tục đơn giản thủ tục vay vốn, rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, niêm yết công khai, quy trình, thủ tục cho vay.

+ Nguồn vốn trong nhân dân và các thành phần kinh tế khác: Huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân tham gia vào đầu tư sản xuất lâm với quy mô vừa và nhỏ, phù hợp với khả năng về vốn và trình độ quản lý, góp phần cung cấp các sản phẩm lâm sản cho thị trường trong nước.

+ Nguồn vốn FDI: Cho phép các doanh nghiệp FDI chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần và phát hành cổ phiếu để huy động vốn mở rộng đầu tư. Tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp trong nước cũng như các doanh nghiệp có vốn FDI, tiến tới ban hành danh sách địa bàn khuyến khích đầu tư và từ chối đầu tư, đặc biệt là khu vực sản xuất lâm nghiệp gần biên giới, vùng nhạy cảm về an ninh – quốc phòng.

3.3.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, đặc biệt là trong công tác quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh và trong giải quyết các nhu cầu, quyền lợi chính đáng của người dân. Trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời.

- Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành và các nhà đầu tư, để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, đảm bảo dự án hoạt động hiệu quả, đúng tiến độ, đúng tiến độ.

- Tăng cường vai trò và trách nhiệm của Trung tâm xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch, trung tâm giới thiệu việc làm, trợ giúp pháp lý... để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin định hướng phục vụ cho chiến lược kinh doanh.

3.3.3. Thực hiện có hiệu quả chính sách về quản lý đất đai

- Công khai hóa đất trồng rừng sản xuất được quy hoạch. Sau khi việc rà soát 3 loại rừng cấp tỉnh đã được phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ giao đất và cho thuê đất lâm nghiệp đối với các dự án đầu tư trồng rừng sản xuất.

- Kiên quyết thu hồi diện tích đất do các Công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ nhưng sử dụng không có hiệu quả để giao cho các đơn vị khác đang có nhu cầu đầu tư trồng rừng.

- Nhà nước cần có chính sách để người dân bị thu hồi đất được thụ hưởng mức chênh lệch do “giá cơ hội” đem lại, mà hầu như đến nay chủ yếu dành cho chủ đầu tư. Cũng có thể để người dân được góp vốn đầu tư

bằng giá trị quyền sử dụng đất hoặc tham gia mua cổ phiếu ưu đãi đối với các dự án lớn.

3.3.4. Ổn định và xây dựng chính sách thuế hợp lý

- Sự ổn định của hệ thống thuế là điều kiện quan trọng để ổn định môi trường đầu tư kinh doanh, hạn chế việc sửa đổi bổ sung từng sắc thuế một cách thường xuyên, bảo đảm để các thể nhân và pháp nhân lựa chọn kinh doanh và quyết định đầu tư. Riêng trong gian đoạn suy thoái, doanh nghiệp mong muốn Chính phủ có giải pháp trợ giúp, góp phần giúp doanh nghiệp vượt qua khủng hoảng như: miễn giảm, gia hạn nộp thuế ...

- Đối với thuế giá trị gia tăng (GTGT) cần được sửa đổi theo hướng đơn giản. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trong thu hút đầu tư như hiện nay, việc hạ thấp thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp có một ý nghĩa quan trọng vừa tạo môi trường thuận lợi hấp dẫn đầu tư, vừa thúc đẩy các doanh nghiệp tích lũy vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu lớn hơn trong tương lai.

- Luật thuế tài nguyên hiện nay quy định gỗ khai thác từ rừng tự nhiên có thuế suất từ 10 đến 35%, là một loại tài nguyên có thể tái tạo việc áp mức thuế suất như trên hiện nay là rất cao sẽ không khuyến khích đầu tư, hạn chế việc khai thác tài nguyên hợp lý để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Có chính sách khuyến khích xuất khẩu và bảo hộ có trọng điểm, có thời hạn đối với ngành chế biến lâm sản trong nước.

3.3.5. Một số chính sách khác

a. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và kế hoạch

- Rà soát quy hoạch 3 loại rừng, điều chỉnh diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng không đạt tiêu chí sang rừng sản xuất, xác định lâm phần ổn định và cắm mốc ranh giới trên thực địa.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng các cấp, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản gắn với rà soát và xây dựng các vùng nguyên liệu công

nghiệp tập trung. Có kế hoạch thay thế các diện tích rừng trồng có năng suất thấp. Chú ý quy hoạch phát triển các làng nghề sản xuất, chế biến lâm sản quy mô nhỏ và các trang trại lâm nghiệp.

b. Đầu tư cơ sở hạ tầng lâm nghiệp

Ưu tiên và lồng ghép các chương trình đầu tư nhằm phát triển hệ thống đường lâm nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khuyến khích tham gia đầu tư và phát triển các hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản, góp phần xóa đói giảm nghèo và cải thiện sinh kế cho người dân.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu (cảnh báo cháy rừng, lũ quét kết hợp đo đếm số liệu khí tượng thủy văn) bao gồm hệ thống các trạm, trung tâm xử lý thông tin hiện đại và hệ thống cơ sở dữ liệu.

c. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư

- Đối với điều kiện của địa phương tỉnh Kon Tum trong lĩnh vực đầu tư trồng và bảo vệ rừng cần thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối với lĩnh vực chế biến cần tập trung thu hút những doanh nghiệp lớn, tập đoàn có khả năng về tài chính, công nghệ để nâng cao giá trị sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường hiện nay.

- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các dự án tiền khả thi và lập danh mục công khai các dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp phù hợp chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để kêu gọi đầu tư.

- Tạo dựng, quảng bá hình ảnh địa phương theo nhiều góc độ khác nhau nhằm giới thiệu với bạn bè trong và ngoài nước về Kon Tum một cách chân thực, khách quan và cụ thể về những lĩnh vực của ngành lâm nghiệp có khả năng thu hút các doanh nghiệp đầu tư.

- Trong hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển lâm nghiệp cần chú trọng yếu tố liên kết vùng nhằm hạn chế điểm yếu và phát huy thế mạnh riêng có của địa phương, hạn chế tác động xấu qua lại lẫn nhau.

d. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện tốt các đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt... nhằm đào tạo, nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường lao động, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường mở rộng liên kết với các trường chuyên nghiệp và các cơ sở dạy nghề trong cả nước để mở các lớp đào tạo tại tỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và phù hợp với khả năng trình độ của người dân từng vùng.

- Tiến hành khảo sát và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Mở rộng hình thức dạy nghề theo địa chỉ và trong doanh nghiệp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống dạy nghề, phát triển các làng nghề truyền thống.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đối với Kon Tum, thực hiện chính sách thu hút đầu tư đúng, hiệu quả nhằm khai thác tiềm năng của mọi thành phần kinh tế, phát huy lợi thế so sánh là một trong những điểm mấu chốt để thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình đó, đòi hỏi chính quyền địa phương phải năng động, sáng tạo khai thác lợi thế của mình, tìm kiếm biện pháp thích hợp tăng cường thu hút đầu tư đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Tài nguyên rừng và đất rừng là một lợi thế của tỉnh Kon Tum, tăng cường thu hút mọi nguồn vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp sẽ góp giải quyết được hài hòa lợi ích: Nhà nước có nguồn thu cho ngân sách để đầu tư phát triển, quyền lợi của doanh nghiệp được đảm bảo là cơ sở để xóa đói giảm nghèo.

Luận văn xin kiến nghị một số nội dung sau

1. Ưu tiên đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội tỉnh Kon.
2. Sửa đổi một số điểm bất cập trong nội dung Nghị định 124/2008/NĐ-CP (Quy định chi tiết Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).
3. Sớm triển khai thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.
4. Rà soát lại quy mô và năng lực quản lý sản xuất – kinh doanh của các Công ty lâm nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh để có biện pháp quản lý phù hợp.
5. Ngân hàng phát triển đẩy mạnh và mở rộng cho vay ưu đãi đầu tư vốn tín dụng nhà nước.
6. Các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền tỉnh Kon Tum.